TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐST-DS	*Bù Đốp, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần (Ngân hàng TMCP) L (Tên cũ: Ngân hàng TMCP Bt, thay đổi tên theo Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2 ngày 15/7/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP B). Tên gọi khác: L.

Địa chỉ trụ sở chính: LPB T, Số 210 đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; CCCD số: 037076668xxx Cấp ngày: 07/05/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Khánh L - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B - Ngân hàng TMCP L; CCCD số: 070077000xxx, Cấp ngày: 12/11/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH. Địa chỉ liên hệ: Số 145, Đường ĐT 759B, khu phố T, thị trấn T, huyện B, Tỉnh Bình Phước.

Người được ông Lê Khánh Lủy quyền tham gia tố tụng gồm: (1) bà Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1991 – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch (PGD) B – Chi nhánh Bình Phước – Ngân hàng TMCP L. (2) ông Trần Văn C, sinh năm 1991 – Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Cá nhân PGD B – Chi nhánh Bình Phước – Ngân hàng TMCP L.

- *Bị đơn:* anh Lê Thành L, sinh năm: 1988 và chị Lư Thị Mỹ L, sinh năm 1994; cùng địa chỉ: Tổ 2, ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về trách nhiệm dân sự:* ông Lê Thành L và bà Lư Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L (tên cũ: Ngân hàng TMCP B) tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 11/11/2024 là: 936.000.538đ (Chín trăm, ba mươi sáu triệu, năm trăm, ba mươi tám đồng). Trong đó:

+ Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD61B2023183 ngày 23/6/2023 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (khế ước nhận nợ) số 61B2023183/01 ngày 23/6/2023 là 902.032.894đ (Chín trăm lẻ hai triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, tám trăm chín mươi bốn đồng). Gồm: Nợ gốc 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng), Lãi trong hạn 35.853.905đ (Ba mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn chín trăm lẻ năm đồng), Lãi quá hạn 64.435.067đ (Sáu mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn không trăm sáu mươi bảy đồng) và phạt chậm trả 1.743.922đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

+ Khoản nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 30/9/2022 (Nợ Thẻ tín dụng) là 33.967.644đ (Ba mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng). Gồm: Nợ gốc 23.248.738đ (Hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn, bảy trăm ba mươi tám đồng và Lãi, thuế, phí 10.718.906đ (Mười triệu, bảy trăm mươi tám nghìn, chín trăm lẻ sáu đồng).

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn Ngân hàng TMCP L có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn ông Lê Thành L và bà Lư Thị Mỹ L còn phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L các khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD61B2023183 ngày 23/6/2023, Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ (khế ước nhận nợ) số 61B2023183/01 ngày 23/6/2023 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 30/9/2022 (Nợ thẻ tín dụng) tính từ ngày 12/11/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về xử lý tài sản bảo đảm:

Dành quyền ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng TMCP L trong trường hợp bị đơn ông Lê Thành L và bà Lư Thị Mỹ L không trả được nợ. Khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Lê Thành L và bà Lư Thị Mỹ L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng TMCP L có quyền tự mình xử lý tài sản đảm bảo hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bù Đốp tiến hành xử lý tài sản đã thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ các tài sản có trên đất thuộc Thửa đất: 235; Tờ bản đồ: 1, Địa chỉ: Ấp 8, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Diện tích: 2512,3 m^2, trong đó diện tích đất ở nông thôn 100 m^2; diện tích đất cây lâu năm 2412,3 m^2. Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất (*Giao đất có thu TSDĐ 100 m^2; Công nhận QSDĐ như giao đất không thu TSDĐ 2412,3 m^2*). Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 757792 (*số vào sổ cấp GCN: CS 05231*) do Sở TN&MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 16/7/2021, cập nhật chuyển nhượng toàn bộ diện tích ngày 01/6/2022 cho ông Lê Thành L và bà Lư Thị Mỹ L để xử lý thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Chi phí tố tụng: ông Lê Thành L và bà Lư Thị Mỹ L có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng TMCP L (tên cũ: Ngân hàng TMCP B) số tiền 5.750.000đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

- Án phí: ông Lê Thành L và bà Lư Thị Mỹ L tự nguyện liên đới chịu 20.040.008đ (Hai mươi triệu, không trăm bốn mươi nghìn, không trăm lẻ tám đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước trả lại cho Ngân hàng TMCP L 20.040.000đ (Hai mươi triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) theo Biên

lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007200 ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo